

Số: 04/HD-VKSTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2023

HƯỚNG DẪN
Công tác thi đua, khen thưởng năm 2023

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 02/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân (KSND) năm 2023; Chỉ thị số 02/CT-VKSTC ngày 27/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc phát động phong trào thi đua yêu nước trong ngành KSND năm 2023 với chủ đề “*Đoàn kết, gương mẫu, trách nhiệm, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023*”, VKSND tối cao hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm 2023, cụ thể như sau:

I. VỀ TỔ CHỨC CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA

Gắn việc thực hiện phong trào thi đua với việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện lời dạy của Bác đối với cán bộ ngành Kiểm sát, Viện trưởng VKSND tối cao đã phát động Phong trào thi đua yêu nước trong ngành KSND năm 2023; tiếp tục tổ chức thực hiện Phong trào ngành Kiểm sát nhân dân thi đua rèn luyện theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Công minh, Chính trực, Khách quan, Thận trọng, Khiêm tốn” và hưởng ứng 04 phong trào thi đua: (1) Phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; (2) Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức ngành KSND thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025; (3) Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025; (4) Phong trào “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; (5) Phong trào thi đua “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”.

Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao và Viện trưởng VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (VKSND cấp tỉnh) căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các phong trào thi đua nêu trên với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả, có tiêu chí rõ ràng, cụ thể phù hợp với các quy định của Đảng, Nhà nước và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng*”.

II. VỀ KHEN THƯỞNG VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng cấp Nhà nước

1.1. Căn cứ quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (Nghị định số 91); Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91 (Thông tư số 12) và Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019, Thông tư số 01/2020/TT-VKSTC ngày 15/12/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành KSND (Thông tư số 01). Trong đó lưu ý như sau:

- Tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước phải có thành tích liên tục theo quy định của mỗi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Các hình thức khen thưởng phải có hiệp y theo quy định tại khoản 4 Điều 45 Nghị định số 91:

- + Những cá nhân thuộc cấp ủy Đảng quản lý;

- + Các hình thức khen thưởng: “Huân chương Độc lập, Chiến sỹ thi đua toàn quốc,...”

- Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng: Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sỹ thi đua ngành KSND, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền theo quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 91.

- Các đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình công hiến cho cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn khi có thông báo nghỉ hưu, đã nghỉ hưu theo quy định tại khoản 3, Điều 42 Thông tư số 01.

1.2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

1.2.1. Hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Căn cứ các Điều 45, 47, 48 và 49 Nghị định số 91, khoản 2 Điều 44 Thông tư số 01, hồ sơ được lập 03 bộ, gồm: Tờ trình đề nghị khen thưởng; biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; báo cáo thành tích của cá nhân; Quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành KSND” 02 lần liên tục trước thời điểm đề nghị; ý kiến của Ban cán sự đảng VKSND tối cao đối với cá nhân là Lãnh đạo các đơn vị thuộc VKSND tối cao, ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy, Tỉnh ủy đối với cá nhân là Lãnh đạo VKSND cấp tỉnh; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước khi đề nghị khen thưởng cho cá nhân là thủ trưởng đơn vị; quyết định công nhận sáng kiến ngành KSND của Viện trưởng VKSND tối cao trong kỳ khen thưởng (kèm theo sản phẩm đã được nghiệm thu).

1.2.2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ các Điều 45, 47 và 57 Nghị định số 91, khoản 3 Điều 47 Thông tư số 01, hồ sơ được lập 03 bộ, gồm: Tờ trình đề nghị khen thưởng; biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân; phiếu đánh giá xếp loại công chức, viên chức, người lao động hoặc Thông báo kết quả xếp loại công chức, viên chức, người lao động; quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở đối với cá nhân trong kỳ khen thưởng; ý kiến của Ban cán sự đảng VKSND tối cao đối với cá nhân là Lãnh đạo các đơn vị thuộc VKSND tối cao, ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy, Tỉnh ủy đối với cá nhân là Lãnh đạo VKSND cấp tỉnh; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước khi đề nghị khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị.

1.2.3. Hồ sơ đề nghị tặng Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động

Căn cứ các Điều 45, 47 và 48 Nghị định số 91, Điều 46 Thông tư số 01 lập thành 04 bộ, gồm: Tờ trình đề nghị khen thưởng; biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân; ý kiến của Ban cán sự đảng VKSND tối cao đối với cá nhân là Lãnh đạo các đơn vị thuộc VKSND tối cao, ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy, Tỉnh ủy đối với cá nhân là Lãnh đạo VKSND cấp tỉnh; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước khi đề nghị khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị; quyết định công nhận sáng kiến ngành KSND của Viện trưởng VKSND tối cao đối với cá nhân trong kỳ khen thưởng (kèm theo sản phẩm đã được nghiệm thu).

1.2.4. Thời hạn gửi hồ sơ

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước gửi **trước ngày 20/3/2023**.

2. Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Kiểm sát”

2.1. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Kiểm sát”

Các đơn vị trong ngành KSND (bao gồm cả Viện kiểm sát quân sự) xét, đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Kiểm sát” cho cá nhân trong ngành KSND có đủ tiêu chuẩn được quy định tại Điều 30 Thông tư số 01. Cá nhân được xét tặng Kỷ niệm chương phải có thời gian công tác theo quy định tính đến hết tháng 7/2023.

2.2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Kiểm sát”

- Căn cứ khoản 1 Điều 49 Thông tư số 01 hồ sơ lập thành 01 bộ, gồm: Tờ trình của cấp trình (kèm theo danh sách cá nhân đề nghị tặng thưởng); báo cáo thành tích và quá trình công tác của cá nhân được đề nghị tặng Kỷ niệm chương; bản sao Quyết định tuyển dụng (đối với cá nhân quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 29 Thông tư số 01).

- Thời hạn gửi hồ sơ **trước ngày 10/5/2023**.

3. Đối với các phong trào thi đua theo đợt (theo chuyên đề) tính từ ngày 01/6/2022 đến ngày 31/5/2023

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng

trong việc xét, đề nghị khen thưởng; bảo đảm thực chất, hiệu quả, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện.

- Tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, nổi trội; xây dựng báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng rõ ràng, trung thực, chính xác về những thành tích đã đạt được và chịu trách nhiệm về báo cáo thành tích. Trường hợp báo cáo thành tích không theo mẫu quy định, không thể hiện đầy đủ, rõ ràng theo các tiêu chuẩn, điều kiện của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì không được xét khen thưởng.

3.1. Hình thức, đối tượng, tỷ lệ đề nghị khen thưởng

3.1.1. Phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

* Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao, Giấy khen.

* Đối tượng xét đề nghị khen thưởng:

- Tập thể:

+ Các Vụ và tương đương; các phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc VKSND tối cao.

+ Các VKSND cấp cao; Văn phòng và các Viện nghiệp vụ.

+ Các VKSND cấp tỉnh; các phòng thuộc VKSND cấp tỉnh và các VKSND cấp huyện.

- Cá nhân: Công chức, viên chức và người lao động trong ngành KSND.

* Tỷ lệ đề nghị khen thưởng:

- Các cụm, khối thi đua trong ngành KSND tiến hành bình xét khen thưởng và lựa chọn đơn vị đề nghị khen thưởng phải có thành tích xuất sắc, nổi trội, cụ thể: Mỗi cụm, khối thi đua đề nghị không quá 02 tập thể. Riêng cụm 1 (VKSND cấp cao 1, 2, 3) lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể.

- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao: mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 01 cá nhân (riêng Văn phòng, Cơ quan điều tra, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội không quá 02 tập thể và 02 cá nhân).

- VKSND cấp cao: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 02 cá nhân.

- VKSND cấp tỉnh:

+ Tập thể có số lượng dưới 20 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 02 tập thể và 03 cá nhân.

+ Tập thể có số lượng từ 20 đến dưới 30 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 03 tập thể và 04 cá nhân.

+ Tập thể có số lượng từ 30 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện trở lên: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 04 tập thể và 05 cá nhân.

3.1.2. Phong trào ngành Kiểm sát nhân dân thi đua rèn luyện theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Công minh, Chính trực, Khách quan, Thận trọng, Khiêm tốn” gắn với phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025

* Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao, Giấy khen.

* Đối tượng xét đề nghị khen thưởng:

- Tập thể:

+ Các Vụ và tương đương; các phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc VKSND tối cao.

+ Các VKSND cấp cao; Văn phòng, các Viện nghiệp vụ và các phòng trực thuộc.

+ Các VKSND cấp tỉnh; các phòng thuộc VKSND cấp tỉnh và các VKSND cấp huyện.

+ Viện kiểm sát quân sự; các đơn vị thuộc Viện kiểm sát quân sự các cấp.

- Cá nhân: Công chức, viên chức và người lao động trong ngành KSND.

* Tỷ lệ đề nghị khen thưởng:

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành KSND đề xuất Viện trưởng VKSND tối cao quyết định khen thưởng đối với các Vụ và tương đương, các VKSND cấp cao, các VKSND cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự trung ương, các Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương.

- Đối với các đơn vị trong toàn Ngành đề nghị không quá **20%** tổng số tập thể của đơn vị; không quá **10%** tổng số công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại đơn vị (trong đó, số lượng lãnh đạo của đơn vị không quá **01** người). Khi đề nghị khen thưởng đối với cá nhân là thủ trưởng đơn vị, không được cao hơn mức đề nghị cho tập thể do cá nhân phụ trách.

3.1.3. Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025

* Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao, Giấy khen.

* Đối tượng xét đề nghị khen thưởng:

- Tập thể:

+ Các Vụ và tương đương; các phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc VKSND tối cao.

+ Các VKSND cấp cao; Văn phòng và các Viện nghiệp vụ.

+ Các VKSND cấp tỉnh; các phòng thuộc VKSND cấp tỉnh và các VKSND cấp huyện.

- Cá nhân: Công chức, viên chức và người lao động trong ngành KSND.

* Tỷ lệ đề nghị khen thưởng:

- Các cụm, khối thi đua trong ngành KSND tiến hành bình xét khen thưởng và lựa chọn đơn vị đề nghị khen thưởng phải có thành tích xuất sắc, nổi trội, cụ thể: Mỗi khối thi đua đề nghị không quá 01 tập thể. Mỗi cụm thi đua đề nghị không quá 02 tập thể. Riêng cụm 1 (VKSND cấp cao 1, 2, 3) lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể.

- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 01 cá nhân (riêng Văn phòng, Cơ quan điều tra, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội không quá 01 tập thể và 02 cá nhân).

- VKSND cấp cao: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 02 cá nhân.

- VKSND cấp tỉnh;

+ Tập thể có số lượng dưới 20 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 02 tập thể và 03 cá nhân.

+ Tập thể có số lượng từ 20 đến dưới 30 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 03 tập thể và 04 cá nhân.

+ Tập thể có số lượng từ 30 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện trở lên: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 04 tập thể và 05 cá nhân.

3.1.4. Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025

* Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao, Giấy khen.

* Đối tượng xét đề nghị khen thưởng:

- Tập thể:

+ Các Vụ và tương đương; phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc VKSND tối cao.

+ Các VKSND cấp cao; Văn phòng và các Viện nghiệp vụ.

+ Các VKSND cấp tỉnh; các phòng thuộc VKSND cấp tỉnh và các VKSND cấp huyện.

- Cá nhân: Công chức, viên chức và người lao động trong ngành KSND.

* Tỷ lệ khen thưởng:

- Các cụm, khối thi đua trong ngành KSND tiến hành bình xét khen thưởng và lựa chọn đơn vị đề nghị khen thưởng phải có thành tích xuất sắc, nổi trội, cụ thể: Mỗi khối thi đua đề nghị không quá 01 tập thể. Mỗi cụm thi đua đề nghị không quá 02 tập thể. Riêng cụm 1 (VKSND cấp cao 1, 2, 3) lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể.

- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 01 cá nhân (riêng Văn phòng, Cơ quan điều tra, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội không quá 01 tập thể và 02 cá nhân).

- VKSND cấp cao: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 01 tập thể và 02 cá nhân.

- VKSND cấp tỉnh:

+ Tập thể có số lượng dưới 20 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 02 tập thể và 03 cá nhân.

+ Tập thể có số lượng từ 20 đến dưới 30 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 03 tập thể và 04 cá nhân.

+ Tập thể có số lượng từ 30 đơn vị cấp phòng và Viện kiểm sát cấp huyện trở lên: Mỗi đơn vị lựa chọn đề nghị không quá 04 tập thể và 05 cá nhân.

3.1.5. Phong trào thi đua “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”

- Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao, Giấy khen.

- Đối tượng xét đề nghị khen thưởng: Tập thể, cá nhân trong ngành KSND.

- Chỉ khen thưởng những tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia vào công tác phòng, chống dịch có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, nổi trội được các cơ quan, đơn vị, địa phương ghi nhận và đánh giá cao.

3.2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

3.2.1. Về việc tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao

- Căn cứ Điều 47 Thông tư số 01, hồ sơ gồm: Tờ trình đề nghị khen thưởng; biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước khi đề nghị khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị.

- Thời hạn gửi hồ sơ **trước ngày 10/6/2023**.

3.2.2. Về việc tặng Giấy khen

- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao: Mỗi đơn vị không quá 01 tập thể và 02 cá nhân (riêng Văn phòng, Cơ quan điều tra, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội không quá 02 tập thể và 05 cá nhân) và gửi Quyết định tặng Giấy khen, báo cáo tóm tắt thành tích (02 bản) về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao.

- Các đơn vị Cơ quan điều tra, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Trường Đào tạo, Bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Kiểm sát, Báo Bảo vệ pháp luật, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự: Hồ sơ lưu tại đơn vị.

4. Khen thưởng đột xuất

Việc khen thưởng đột xuất được thực hiện theo Hướng dẫn số 29/HD-VKSTC ngày 14/6/2019 của VKSND tối cao về khen thưởng đột xuất trong ngành KSND. Trong đó, chú ý thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác là thành tích lập được đối với từng vụ, việc cụ thể ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, có hiệu quả cao được các cấp lãnh đạo, dư luận xã hội đánh giá cao, ảnh hưởng lớn tại địa phương cũng như toàn quốc. Những việc đã được phổ biến, nhiều đơn vị trong Ngành triển khai thì không đề nghị khen thưởng; tuy nhiên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị có thể xem xét đề nghị tặng giấy khen để động viên, khích lệ công chức, viên chức, người lao động ngành KSND.

5. Xét, khen thưởng tổng kết năm 2023

5.1. Trong việc xét, khen thưởng tổng kết năm, lưu ý thực hiện như sau

- Các đơn vị thực hiện chấm điểm theo tiêu chí chấm điểm, xếp loại thi đua theo hướng dẫn của VKSND tối cao, ngoài ra cần lưu ý những chỉ tiêu sau sẽ là một trong những tiêu chí để xem xét, đánh giá kết quả thi đua:

+ Tiêu chí đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành KSND.

+ Tiêu chí tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đối với các đơn vị trong ngành KSND.

- Đối với công chức trong thời gian biệt phái, việc xét khen thưởng do đơn vị cũ xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Thông tư số 01. Đối với công chức thuộc biên chế VKSND tối cao, nếu thời gian biệt phái từ 01 năm trở lên thì xét thi đua, khen thưởng tại đơn vị có công chức, viên chức được biệt phái đến.

- Các cụm, khối thi đua thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; đề nghị xét, khen thưởng phải thực chất, hiệu quả, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, đúng chỉ tiêu, số lượng và gửi biên bản, kết quả công nhận điểm từng đơn vị và bình xét “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của ngành KSND” theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 01. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành không xét nếu cụm, khối thi đua đề nghị vượt quá số lượng quy định.

- Cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua ngành KSND” phải có đủ các tiêu chuẩn theo quy định, trong đó phải có quyết định công nhận sáng kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị tương ứng với tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

5.2. Hồ sơ đề nghị khen tổng kết năm

5.2.1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Căn cứ các Điều 45, 48 và 51 Nghị định số 91; khoản 3 Điều 47 Thông tư số 01, hồ sơ được lập 03 bộ, gồm: Tờ trình đề nghị khen thưởng; biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; báo cáo thành tích của tập thể đề nghị

khen thưởng; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

5.2.2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của ngành KSND”; tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao; công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành KSND”; “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Căn cứ Điều 47 Thông tư số 01, hồ sơ được lập 01 bộ, gồm: Tờ trình đề nghị khen thưởng; biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân; quyết định công nhận sáng kiến ngành KSND của Viện trưởng VKSND tối cao đối với cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành KSND”; quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở trong kỳ khen thưởng đối với cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao; quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở hoặc Bằng khen, giấy khen do có thành tích xuất sắc đột xuất trong năm công tác đối với cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền đối với những tập thể, cá nhân là thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

5.2.3. Thời hạn gửi hồ sơ

Thời gian gửi hồ sơ đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cuối năm 2023 sẽ thông báo sau.

III. VỀ VIỆC XÉT, ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN NGÀNH KSND

1. Các đơn vị trong toàn Ngành thực hiện theo Quy chế xét, đề nghị công nhận sáng kiến trong ngành KSND ban hành kèm theo Quyết định số 619/QĐ-VKSTC ngày 19/12/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao (Quy chế số 619) và Hướng dẫn số 29/HD-VKSTC ngày 02/7/2021 của VKSND tối cao về một số nội dung xét đề nghị công nhận sáng kiến trong ngành KSND (Hướng dẫn số 29). Tuy nhiên, khi xét, đề nghị công nhận sáng kiến các đơn vị cần lưu ý một số nội dung sau:

1.1. Hình thức sáng kiến

Sáng kiến phải được thể hiện dưới 1 trong 3 hình thức sau đây: Giải pháp; đề án, đề tài; chuyên đề.

1.2. Nội dung sáng kiến

- Nội dung sáng kiến phải liên quan đến hoạt động của ngành KSND, bao gồm giải pháp; đề án, đề tài; chuyên đề về:

- + Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp;
- + Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Ngành;
- + Công tác phối hợp nhằm thúc đẩy quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị trên cơ sở các quy định của pháp luật;
- + Các hoạt động khác của ngành KSND.

- Đối với tác giả của sáng kiến (Giải pháp; đề án, đề tài; chuyên đề) được cơ quan có thẩm quyền (Sở Khoa học và công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,...) giao, nghiệm thu, công nhận thì có thể đề nghị công nhận sáng kiến trong ngành KSND nếu nội dung sáng kiến có liên quan đến hoạt động của ngành KSND nêu trên, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của pháp luật, Quy chế số 619 và Hướng dẫn số 29.

1.3. Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến

Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm, kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

2. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến

2.1. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở áp dụng theo quy định tại Quy chế 619.

2.2. Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến ngành KSND theo quy định tại Hướng dẫn số 29 được đóng thành 01 tập, gồm 02 phần như sau:

Phần 1: Các thủ tục đề nghị xét, công nhận sáng kiến

- Đơn đề nghị công nhận sáng kiến;
- Tờ trình của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở về việc đề nghị công nhận sáng kiến ngành KSND, kèm theo Biên bản họp hội đồng;
- Tổng hợp phiếu chấm điểm sáng kiến;
- Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở;
- Hồ sơ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về sáng kiến (nếu có).

Phần 2: Báo cáo sáng kiến

- Trang bìa ghi: Tên đơn vị, hình thức sáng kiến, tên sáng kiến, tên tác giả, đồng tác giả, năm sáng kiến được nghiệm thu;
- Trang tiếp theo: Văn bản liên quan đến việc giao nghiên cứu sáng kiến, người chủ trì, người tham gia nghiên cứu, quyết định nghiệm thu (nếu có) và nội dung của sáng kiến.

Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến ngành KSND năm 2023 đợt 1 gửi **trước ngày 15/4/2023**; đợt 2 gửi **trước ngày 15/8/2023**.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương, Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao và Viện trưởng VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình của đơn vị để có hình thức phát động, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2023 tại địa phương, đơn vị mình. Đồng thời gửi đăng ký tham gia thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành KSND (Vụ Thi đua - Khen thưởng) **trước ngày 15/02/2023**.

2. Các Viện kiểm sát quân sự chỉ gửi hồ sơ đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao xét tặng Bằng khen theo đợt (chuyên đề), “Cờ thi đua của ngành KSND” (nếu có). Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác thực hiện theo tuyến trình khen thưởng của Bộ Quốc phòng.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị trao đổi với Vụ Thi đua - Khen thưởng, VKSND tối cao để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSTC (để báo cáo);
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW (để báo cáo);
- VKS quân sự Trung ương;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Vụ 16.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**



Mai Trung Thành

IN
T
A

